

**I. Đọc hiểu (3,0 điểm)**

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:

Gặp em trên cao lộng gió  
Rừng lạ ào ào lá đỏ  
Em đứng bên đường như quê hương  
Vai áo bạc quàng súng trường.  
Đoàn quân vẫn đi vội vã  
Bụi Trường Sơn nhòa trong trời lửa.  
Chào em, em gái tiền phương  
Hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn.  
Em vậy tay cười đôi mắt trong.

(*Lá đỏ*, Nguyễn Đình Thi - Trường Sơn, 12/1974)

- a) Dựa vào những thông tin trong tác phẩm, hãy nêu ngắn gọn hoàn cảnh ra đời của bài thơ. (0,5 điểm)
- b) Bài thơ từng được cho là có những dự cảm về thắng lợi tất yếu của dân tộc. Điều đó được thể hiện qua câu thơ hoặc hình ảnh thơ nào? (0,5 điểm).
- c) Gọi tên và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: *Em đứng bên đường như quê hương*. (1,0 điểm)
- d) Bài thơ và *em gái tiền phương* gọi cho em liên tưởng đến tác phẩm nào đã được học trong chương trình Ngữ văn lớp 9 hiện hành? Vì sao? (1,0 điểm)

**II. Làm văn (7,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Bài thơ *Lá đỏ* (Nguyễn Đình Thi) và nhiều tác phẩm khác viết trong chiến tranh đã khẳng định một phẩm chất nổi bật của thế hệ trẻ, đó là *lòng dũng cảm*. Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 12 câu) bàn về vai trò của phẩm chất này đối với thế hệ trẻ trong thời đại ngày nay.

**Câu 2. (5,0 điểm)**

"... Vẳng lặng đến phát sợ. Cây còn lại xơ xác. Đất nóng. Khói đen vạt vờ từng cụm trong không trung, che đi những gì từ xa. Các anh cao xạ có nhìn thấy chúng tôi không? Chắc có, các anh ấy có những cái ống nhòm có thể thu cả trái đất vào tầm mắt. Tôi đến gần quả bom. Cảm thấy có ánh mắt các chiến sĩ theo dõi mình, tôi không sợ nữa. Tôi sẽ không đi khom. Các anh ấy không thích cái kiểu đi khom khi có thể cứ đàng hoàng mà bước tới.

Quả bom nằm lạnh lùng trên một bụi cây khô, một đầu vùi xuống đất. Đầu này có vẽ hai vòng tròn màu vàng...

Tôi dùng xẻng nhỏ đào đất dưới quả bom. Đất rắn. Những hòn sỏi theo tay tôi bay ra hai bên. Thình thoảng lưỡi xẻng chạm vào quả bom. Một tiếng động sắc đến gai người chĩa vào da thịt tôi. Tôi rùng mình và bỗng thấy tại sao mình làm quá chậm. Nhanh lên một tí! Vỏ quả bom nóng. Một dấu hiệu chẳng lành. Hoặc là nóng từ bên trong quả bom. Hoặc là mặt trời nung nóng.

(...) Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít: ba lần. Tôi có nghĩ tới cái chết. Nhưng một cái chết mờ nhạt, không cụ thể. Còn cái chính: liệu mình có nổ, bom có nổ không? Không thì làm cách nào để châm mìn lần thứ hai?

Cảm nhận của em về nhân vật Phương Định trong đoạn trích trên.

(Lê Minh Khuê, *Những ngôi sao xa xôi*, Ngữ văn 9, tập hai, trang 117-118)

..... Hết .....

(Hướng dẫn này có 03 trang)

Câu	Sơ lược lời giải	Điểm
1 (3,0 điểm)	<b>I. Đọc hiểu</b>	<b>3,0</b>
	a. Hoàn cảnh sáng tác bài thơ: - Tháng 12/1974. Đó là thời điểm cuộc chiến tranh chống Mỹ ở giai đoạn quyết liệt, gấp rút. Tất cả quân và dân đang dồn sức cho tiền tuyến, tiến về Sài Gòn. - Bài thơ được tác giả viết giữa rừng Trường Sơn.	0,5
	b. Bài thơ từng được cho là có những dự báo về thắng lợi tất yếu của dân tộc. Điều đó được thể hiện qua câu thơ : <i>Chào em, em gái tiền phương /Hẹn gặp nhé, giữa Sài Gòn/ Em vẫy tay cười đôi mắt trong.</i>	0,5
	c. - Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: so sánh ( <i>em - quê hương</i> ) - Tác dụng: So sánh hình ảnh hữu hình, cụ thể ( <i>em gái tiền phương</i> ) với hình ảnh trừu tượng ( <i>quê hương</i> ) đã khiến các cô gái thanh niên xung phong trở nên thân thương, gần gũi và góp phần tạo nên động lực chiến đấu của <i>đoàn quân</i> .	1,0
	d. - Bài thơ gợi liên tưởng đến tác phẩm <i>Những ngôi sao xa xôi</i> của Lê Minh Khuê. - Vì hình ảnh <i>em gái tiền phương</i> gợi nhớ đến nhân vật Nho, Thao, Phương Định. Sự có mặt của các cô gái nơi tuyến đầu Tổ quốc đã nhắc với mai sau về cuộc chiến đấu toàn dân tham gia, trong đó có sự đóng góp những người con gái trẻ trung nhưng vô cùng dũng cảm, gan dạ.	1,0
1 (2,0 điểm)	<b>II. Làm văn</b>	<b>7,0</b>
	<b>1. Yêu cầu về kĩ năng</b> Thí sinh viết đúng hình thức của một đoạn văn nghị luận xã hội về tư tưởng đạo lí; lí lẽ và dẫn chứng phù hợp; diễn đạt lưu loát, mạch lạc ; đoạn văn đảm bảo dung lượng khoảng 12 câu; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Nếu thí sinh viết nhiều đoạn văn thì chỉ chấm đoạn văn đầu tiên. - Nếu thí sinh viết không đảm bảo dung lượng thì trừ 0,25 điểm. - Thí sinh không đưa dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp với vấn đề nghị luận thì trừ 0,25 điểm.	
	<b>2. Yêu cầu về kiến thức</b> Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần làm rõ được các nội dung cơ bản sau :	
	a. <b>Nêu vấn đề nghị luận</b> : Vai trò, sự cần thiết của lòng dũng cảm đối với mỗi người trong cuộc sống nói chung và đối với thế hệ trẻ hiện nay nói riêng.	0,25
	b. <b>Giải thích</b> Dũng cảm là dũng khí mạnh mẽ, bản lĩnh vững vàng để đương đầu và vượt qua khó khăn, nguy hiểm, vượt qua chính mình... Trong thời đại ngày nay, biểu hiện của lòng dũng cảm là dám nghĩ, dám làm, dám đối mặt với khó khăn thử thách, dám đấu tranh với cái xấu, cái ác, với cám dỗ, biết bênh vực lẽ phải, kẻ yếu...	0,25
c. <b>Bàn luận</b> - Lòng dũng cảm giúp con người có sức mạnh tinh thần để không bao giờ rời bỏ mục tiêu, vượt mọi khó khăn, trở ngại, chiến thắng những biểu hiện thấp hèn, bản năng, gặt hái được nhiều thành công.	1,25	

Câu	Sơ lược lời giải	Điểm
	<p>- Người có lòng dũng cảm có phẩm chất tốt đẹp (có ý chí, nghị lực); sẵn sàng trở thành chỗ dựa tinh thần cho người khác; được mọi người tôn trọng, tin tưởng.</p> <p>- Lòng dũng cảm góp phần xây dựng xã hội kỉ cương, tiến bộ.</p> <p>- Thiếu lòng dũng cảm, con người sẽ hèn nhát, ích kỉ, thất bại trong cuộc sống; xã hội sẽ rối loạn.</p> <p>- Phê phán những biểu hiện thiếu dũng cảm, hèn nhát, vô trách nhiệm; phân biệt dũng cảm với sự thiếu hiểu biết, thiếu kĩ năng gây hậu quả cho bản thân, cho xã hội...</p> <p style="text-align: center;"><i>(HS nêu dẫn chứng và lí giải)</i></p>	
	<p><b>d. Bài học nhận thức và hành động</b></p> <p>- Khẳng định: Lòng dũng cảm là gốc của nhân cách và thành công.</p> <p>- Liên hệ bản thân: Rèn luyện lòng dũng cảm trong thái độ, ứng xử hàng ngày.</p>	0,25
2	<p><b>1. Yêu cầu về kĩ năng</b></p> <p>Biết cách làm bài nghị luận văn học phân tích nhân vật trong một đoạn trích truyện; biết khai thác dẫn chứng trong phạm vi của đề đồng thời biết liên hệ với toàn tác phẩm để làm rõ đặc điểm nhân vật; diễn đạt lưu loát, mạch lạc, có cảm xúc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	
	<p><b>2. Yêu cầu về kiến thức</b></p> <p>Trên cơ sở những hiểu biết về tác giả, đoạn trích trong tác phẩm <i>Những ngôi sao xa xôi</i> để làm nổi bật vấn đề nghị luận. Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần làm rõ được các ý cơ bản sau:</p>	
	<p><b>2.1. Mở bài</b></p> <p>- Giới thiệu khái quát về tác giả Lê Minh Khuê, tác phẩm <i>Những ngôi sao xa xôi</i>.</p> <p>- Đoạn trích nằm ở giữa tác phẩm, miêu tả một lần phá bom của Phương Định, từ đó làm nổi bật vẻ đẹp của nhân vật.</p>	0, 5
	<p><b>2.2. Thân bài</b></p> <p><b>a. Giới thiệu sơ lược về hoàn cảnh sống và công việc của Phương Định</b></p> <p>- Phương Định là nhân vật chính trong truyện ngắn <i>Những ngôi sao xa xôi</i>. Cô và hai người đồng đội của mình sống ở chân một cao điểm trên tuyến lửa Trường Sơn.</p> <p>- Công việc hàng ngày của cô là <i>khi có bom nổ thì chạy lên, đo khối lượng đất đá lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom</i>. Phá bom là công việc hằng ngày của cô. Có ngày năm lần, ngày nào ít thì ba lần.</p>	0,5
	<p><b>b) Cảm nhận về nhân vật qua đoạn trích</b></p> <p><b>* Phương Định lúc đến gần quả bom</b></p> <p>- Khung cảnh: <i>Vắng lặng đến phát sợ. Cây còn lại xơ xác. Đất nóng. Khói đen vật vờ từng cụm trong không trung</i></p> <p>-&gt; Khung cảnh chiến trường gợi không khí ngột ngạt, căng thẳng, nguy hiểm, tác động mạnh mẽ đến cảm giác, tâm lí của cô gái.</p> <p>- Phương Định:</p> <p>+ Cảm giác như các chiến sĩ đang dõng theo mình, thấy đồng đội đang khích lệ, động viên -&gt; chiến thắng nỗi sợ hãi: <i>tôi không sợ nữa;</i></p> <p>+ Quyết định <i>không đi khom vì các anh ấy không thích cái kiểu đi khom khi có thể cứ đàng hoàng mà bước tới</i> -&gt; Tư thế thống nhất với tính cách của cô gái giàu lòng kiêu hãnh.</p> <p>-&gt; Phương Định là cô gái giàu lòng tự trọng và gan dạ.</p>	0,75
	<p><b>* Phương Định lúc phá bom</b></p> <p>- Công việc nguy hiểm, cận kề cái chết:</p>	1,0

Câu	Sơ lược lời giải	Điểm
	<p>+ Quả bom nằm lạnh lùng, đất rắn, vỏ quả bom nóng.            + Dụng cụ phá bom là chiếc xẻng nhỏ dùng đào đất dưới quả bom.            - Phương Định:            + Hồi hộp, căng thẳng trước lần ranh giữa sự sống và cái chết mong manh: <i>Thỉnh thoảng lưỡi xẻng lại chạm vào quả bom, một tiếng động sắc đến gai người, cửa vào da thịt, khi nhận thấy vỏ quả bom nóng, cô rung mình và bỗng thấy tại sao mình làm quá chậm... một dấu hiệu chẳng lành.</i>            + Thao tác tỉ mỉ, chính xác, cẩn thận, nhanh gọn, thành thạo: Khi đầu quả bom lộ ra, cô cẩn thận bỏ gói thuốc mìn xuống lỗ rồi châm ngòi, chạy tìm chỗ ẩn nấp.            -&gt; Cách miêu tả cụ thể, tỉ mỉ từng hành động, ý nghĩ và sử dụng hàng loạt các câu đặc biệt với nhịp điệu nhanh hơn bình thường giúp người đọc cảm nhận được không khí và cảm giác căng thẳng của Phương Định khi thực hiện công việc phá bom nổ chậm. Sự nguy hiểm lúc phá bom làm đờn bầy cho lòng dũng cảm và bản lĩnh của Phương Định.</p>	
	<p><b>* Phương Định lúc chờ bom nổ</b>            - Bình tĩnh vì đã quen với việc phá bom, <i>ngĩ tới cái chết -&gt; tha thiết với cuộc sống, nét tâm lí rất đời; Nhưng một cái chết rất mờ nhạt, không cụ thể -&gt; cái chết không phải là nỗi sợ hãi, ám ảnh.</i>            - Trấn trở: <i>Liệu mìn có nổ không, bom có nổ không -&gt; biểu hiện tinh thần trách nhiệm cao với công việc; Không thì làm cách nào để châm mìn lần thứ hai? -&gt; Lựa chọn sự nguy hiểm lớn hơn nhiều so với lần châm mìn thứ nhất bởi bom có thể nổ bất cứ lúc nào.</i>            -&gt; Độc thoại nội tâm miêu tả sinh động, chân thực tâm lí nhân vật và khắc họa rõ nét sự can đảm phi thường của Phương Định.</p>	0,75
	<p><b>c) Đánh giá, mở rộng</b>            - Nghệ thuật:            + Nghệ thuật phân tích tâm lí nhân vật tinh tế, chú ý lựa chọn yếu tố ngoại cảnh để xây dựng tình huống kịch tính và làm nổi bật vẻ đẹp phẩm chất của nhân vật Phương Định.            + Ngôn ngữ tự sự hấp dẫn, sống động, giàu sức tạo hình qua việc sử dụng linh hoạt các câu trần thuật đơn, câu rút gọn, câu đặc biệt với nhịp ngắt dồn dập, qua cách độc thoại nội tâm, cách lựa chọn ngôi kể vừa đặc tả được sự tĩnh lặng của không gian, sự trôi chảy của thời gian vừa giúp người đọc hình dung cụ thể về hoạt động và tâm lí nhân vật.            - Phẩm chất anh dũng, kiên cường của Phương Định cũng chính là phẩm chất tiêu biểu cho thế hệ trẻ thời kì kháng chiến chống Mĩ. Đó là biểu hiện của chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong văn học Việt Nam giai đoạn 1945-1975</p>	0,5
	<p>- Mở rộng, sáng tạo: biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống, biết so sánh văn học để làm nổi bật vấn đề nghị luận,...</p> <p style="text-align: center;"><i>(Có thể lồng ghép trong quá trình phân tích nhân vật)</i></p>	0,5
	<p><b>2.3. Kết bài:</b> Khái quát vấn đề nghị luận và nêu cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.</p>	0,5
	<b>Cộng</b>	<b>10,0</b>

..... Hết .....